

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG
BDC VIỆT NAM**

Số: **04**/2026/BCQT
No: **04**/2026/BCQT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness**

*Hà Nội, ngày 29 tháng 07 năm 2026
Ha Noi, month 07 day 29 year 2026*

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE
(6 tháng/năm)
(6 months/year)**

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;

- Sở Giao dịch chứng khoán.

To: - The State Securities Commission;

- The Stock Exchange.

- Tên công ty/Name of company: **Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng BDC Việt Nam/ BDC Vietnam Investment and Construction Joint Stock Company**

- Địa chỉ trụ sở chính/Address of headoffice: Số 15 ngõ 45 Hào Nam, phường Ô Chợ Dừa, TP Hà Nội, Việt Nam /No. 15, Alley 45 Hao Nam, O Cho Dua Ward, Hanoi City, Vietnam

- Điện thoại/Telephone: 024 35373241 Fax: 024 35373240

- Email: bdcvietnam.mco@gmail.com

- Vốn điều lệ/Charter capital: 41.039.290.000 VNĐ

- Mã chứng khoán/Stock symbol: MCO

- Mô hình quản trị công ty/Governance model:

+ Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc/Giám đốc
/General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Board of Supervisors, General Director and Director.

- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện/The implementation of internal audit: Implemented.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments):



Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>
01	01	22/06/2026	Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 / Resolution of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/năm)/ Board of Directors (Semiannual report/annual report):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/Information about the members of the Board of Directors:

Stt No.	Thành viên HĐQT <i>Board of Directors' members</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors</i>	
			Ngày bổ nhiệm <i>Date of appointment</i>	Ngày miễn nhiệm <i>Date of dismissal</i>
1	Ông Nguyễn Quốc Tú	CT HĐQT	24/06/2022	
2	Ông Nguyễn Quốc Hương	TV HĐQT	24/06/2022	
3	Ông Lê Quốc Khánh	TV HĐQT	24/06/2022	
4	Ông Nguyễn Đình Hùng	TV HĐQT	24/06/2022	

2. Các cuộc họp HĐQT/Meetings of the Board of Directors: 2

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/Supervising the Board of Management by the Board of Directors:

- Giám sát tình hình sản xuất kinh doanh năm 2026 của Ban giám đốc/ Supervise the implementation of the Company's business operations by the Board of Management in 2026.
- Tổ chức chỉ đạo thực hiện công tác đấu thầu các công trình có nguồn vốn tốt/ Direct and oversee the bidding activities for projects with reliable funding sources.
- Làm việc với Công ty kiểm toán để có báo cáo tài chính bán năm/ Work with the audit firm to complete the review of the 2026 semi-annual financial statements.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)/Activities of the Board of Directors' subcommittees (If any): Không/None

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/năm)/Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Semi-annual report/annual report):

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
01	01	22/06/2026	Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên	100%

III. Ban kiểm soát/ Ủy ban Kiểm toán (Báo cáo 6 tháng/năm)/Board of Supervisors/Audit Committee (Semi-annual report/annual report):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/Ủy ban Kiểm toán/ Information about members of Board of Supervisors or Audit Committee:

Stt No.	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán <i>Members of Board of Supervisors/ Audit Committee</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu là thành viên BKS <i>Date of Appointment as a Member of the Board of Supervisors</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>
1	Nguyễn Minh Khôi	TVBKS	24/06/2022	Cử nhân/Bachelor's Degree
2	Phan Thị Thanh Trà	TBKS	24/06/2022	Kỹ sư/Engineer's Degree
3	Trần Diệu Linh	TVBKS	24/06/2022	Cử nhân/Bachelor's Degree

2. Cuộc họp của BKS/ Ủy ban Kiểm toán/Meetings of Board of Supervisors or Audit Committee: Không/None

3. Hoạt động giám sát của BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông/Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by Board of Supervisors or Audit Committee:

- Giám sát việc tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty và việc thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông/ *Monitoring compliance with applicable laws, the Company's Charter, and the implementation of resolutions adopted by the General Meeting of Shareholders.*
- Giám sát Hội đồng quản trị và Ban Điều hành trong việc thực hiện chức năng quản lý và điều hành/ *Supervising the Board of Directors and the Board of Management in the performance of their management and executive responsibilities.*
- Giám sát hoạt động tài chính của Công ty, bao gồm việc xem xét tính chính xác của báo cáo tài chính, bảo đảm tuân thủ các quy định về lập và công bố thông tin tài chính, đồng thời bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông/ *Overseeing the Company's financial activities, including reviewing the accuracy of financial statements, ensuring compliance with regulations on financial reporting and information disclosure, and protecting the legitimate rights and interests of shareholders.*

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/the coordination among the Board of Supervisors, Audit Committee, the Board of Management, Board of Directors and other managers: Không/None

5. Hoạt động khác của BKS/ Ủy ban Kiểm toán (nếu có)/Other activities of the Board of Supervisors and Audit Committee (if any): Không/ None

IV. Ban điều hành/Board of Management

STT No.	Thành viên Ban điều hành/Members of Board of Management	Ngày tháng năm sinh Date of birth	Trình độ chuyên môn Qualification	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/ Date of appointment / dismissal of members of the Board of Management /
1	Nguyễn Quốc Hương	24/04/1964	Kỹ sư /Engineer	
2	Nguyễn Hồng Nội	20/07/1964	Kỹ sư /Engineer	

V. Kế toán trưởng/Chief Accountant

Họ và tên Name	Ngày tháng năm sinh Date of birth	Trình độ chuyên môn nghề nghiệp Qualification	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm Date of appointment/ dismissal
Ngô Đức Nam	12/08/1980	Cử nhân/ Bachelor's degree	

VI. Đào tạo về quản trị công ty/Training courses on corporate governance: Không/None

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng/năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/The list of affiliated persons of the public company (Semi-annual report/annual report) and transactions of affiliated persons of the Company)

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/The list of affiliated persons of the Company

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address
1	Nguyễn Quốc Tú		Chủ tịch HĐQT /Chairman of BOD		
2	Nguyễn Quốc Hương		Thành viên HĐQT, Tổng Giám Đốc / Member of BOD, General Director		
3	Lê Quốc Khánh		Thành viên HĐQT / Member of BOD		
4	Nguyễn Đình Hùng		Thành viên HĐQT / Member of BOD		
5	Phan Thị Thanh Trà		Thành viên BKS /Member of BOS		
6	Trần Diệu Linh		Thành viên BKS /Member of BOS		
7	Ngô Đức Nam		Kế toán trưởng/ Chief Accountant		
8	Nguyễn Minh Khôi		Thành viên BKS /Member of BOS		
9	Nguyễn Khắc Tú		Người chịu QTCT/ Corporate Governance Officer		

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ *Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons*: Không/None

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/ *Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power*: Không/ None

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/ *Transactions between the Company and other objects*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/ *Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting)*: Không/None

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO)*: Không/None

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/ *Other transactions of the Company (if any) may bring material or non- material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers*: Không/None

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng/năm)/ *Share transactions of internal persons and their affiliated persons (Semi-annual report/annual report)*

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/The list of internal persons and their affiliated persons công ty /
Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company

stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
1	Nguyễn Quốc Tú		Chủ tịch HĐQT /Chairman of BOD			222.370	5,42%	
1.01	Nguyễn Quốc Trúc						0,00%	
1.02	Nguyễn Thị Đoá							
1.03	Hoàng Thị Phương Lan						0,00%	
1.04	Nguyễn Quốc Hùng							
1.05	Nguyễn Quốc Hưng						0,00%	
2	Nguyễn Quốc Hương		Thành viên HĐQT, Tổng Giám Đốc / Member of BOD, General Director			114.341	2,79%	
2.01	Lê Thị Thu Hà						0,00%	
2.02	Nguyễn Hà Duyên						0,00%	
2.03	Nguyễn Quốc Bách						0,00%	
3	Nguyễn Đình Hùng		Thành viên HĐQT/ Member of BOD			353.058	8,60%	
3.01	Nguyễn Thị Cẩm Nhung						0,00%	
3.02	Nguyễn Đình Thiên						0,00%	

3.03	Nguyễn Đình Bảo An							0,00%	
4	Lê Quốc Khánh				Thành viên HĐQT/ Member of BOD			0,00%	
4.01	Bùi Thị Bích Thủy							0,00%	
4.02	Lê Thị Hương Giang							0,00%	
4.03	Lê Khánh Thủy Tiên							0,00%	
4.04	Nguyễn Thị Chung							0,00%	
4.05	Lê Đình Khôi								
5	Phan Thị Thanh Trà				Thành viên BKS /Member of BOS			0,00%	
5.01	Nguyễn Thế Dân							0,00%	
5.02	Nguyễn Phan Dung Anh							0,00%	
5.03	Nguyễn Phan Minh Anh							0,00%	
5.04	Nguyễn Phan Thế Minh							0,00%	
6	Trần Diệu Linh				Thành viên BKS /Member of BOS		4.218	0,10%	
6.01	Lưu Hà Long							0,00%	
6.02	Lưu Đức Duy							0,00%	
6.03	Lưu Đức Khánh							0,00%	
6.04	Trần Xuân Song							0,00%	
6.05	Phan Thị Hiền						-	0,00%	

7	Nguyễn Minh Khôi		Thành viên BKS /Member of BOS					0,00%	
7.01	Thiều Thị Huệ							0,00%	
7.02	Nguyễn Bảo Trâm							0,00%	
7.03	Nguyễn Thụy Vân							0,00%	
8	Ngô Đức Nam		Thành viên BKS /Member of BOS					0,00%	
9	Nguyễn Khắc Tú		Người chịu QTCT/ Corporate Governance Officer					0,00%	
9.01	Nguyễn Khắc Tài							0,00%	
9.02	Trần Thị Vinh							0,00%	
9.03	Nguyễn Thị Thanh Huyền							0,00%	
9.04	Nguyễn Thanh Tịnh							0,00%	

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/ Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company: Không/None

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/Other significant issues: Không/None

Nơi nhận:

Recipients:

- Như trên/ As above
- Lưu Văn phòng/ Save: VT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOARD OF
DIRECTORS



CHỦ TỊCH HĐQT

Nguyễn Quốc Tú

